

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG M
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 4 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG M
TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Lê Văn Qui

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long M tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn M Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị M, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh H.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Long M, tỉnh H vào ngày 25/8/2020. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M và anh T đã ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Do đó chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn T trình bày: Năm 2020 anh T và chị M kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 8 năm 2023 do mâu thuẫn trong gia đình nên chị M đã rời khỏi nhà và đi cho đến nay. Hiện nay anh T vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M và anh có yêu cầu đoàn tụ gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị M. Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh H vào ngày 25/8/2020 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị M và anh T đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cho rằng vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn nhưng anh lại không đưa ra được các biện pháp hàn gắn gia đình, tại phiên tòa chị M kiên quyết yêu cầu ly hôn, không đồng ý đoàn tụ theo yêu cầu của anh T. Xét thấy, chị M và anh T có thời gian ly thân nhưng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị M.

[3.3] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị M Minh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2020, ngày 25/8/2020 do Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Không có nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0007590, lập ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang. Chị M đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long M;
- Chi cục THADS thị xã Long M;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trưởng - Hồ Thị Út

Nguyễn Đình Tiến

